

Số: /BC-UBND

Ngọc Linh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch năm 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọc Linh

Thực hiện Công văn số 1977/SNNMT-KL ngày 18/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch 2026 -2030. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Linh báo cáo như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹, Hội đồng nhân dân, UBND huyện triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia². Nhằm cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên UBND xã đã xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình³ và ban hành các văn bản chỉ đạo đến các cơ quan chuyên môn, các thôn, làng trên địa bàn xã triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

¹ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hiện nay UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh đã có 02 Quyết định: số 262/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh, Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh trong đó Ủy quyền về cho UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện.

² Các Nghị quyết của HĐND huyện: số 49/NQ-HĐND ngày 20/10/2021 về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn huyện năm 2021; số 16/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 về điều chỉnh chỉ tiêu trồng mới rừng tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND huyện về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022; số 17/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất trên đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn huyện năm 2022; số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Khoá XV, Kỳ họp thứ 4 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2023; số 15/NQ-HĐND, ngày 01/8/2023 về việc điều chỉnh chỉ tiêu trồng mới rừng đối với các xã, thị trấn đã giao tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện.

Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 02/3/2023 về Thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2023; số 199/KH-UBND ngày 18/09/2023 về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Tiểu dự án 1, Dự án 3 năm 2024 trên địa bàn huyện Đăk Glei; Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện về kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông về Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện về kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện; Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/05/2022 của UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đăk Glei giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 199/QĐ/BCĐ ngày 07/6/2022 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG giai đoạn 2021-2025; Quyết định 510/QĐ-UBND huyện ngày 05/10/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Đăk Glei; Quyết định 708/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND huyện Đăk Glei về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Glei năm 2023;

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

1.1. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Kết quả hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 như sau:

- Theo chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng năm 2022-2024 trên địa bàn xã là 83,89 ha. Tổng diện tích trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ được phân bổ cho xã thuộc Chương trình là 83,89 ha. Với tổng nguồn vốn phân bổ là: 2.665 triệu đồng⁴, trong đó 2.399 triệu đồng từ Ngân sách Trung ương, 266 triệu đồng từ nguồn vốn đối ứng địa phương.

1.2. Trợ cấp hỗ trợ cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ: Trên cơ sở các nguồn vốn được phân bổ, kế hoạch phân bổ thực hiện năm 2023, 2024 về mức hỗ trợ gạo và tổng kinh phí phân bổ là 1.059,6 triệu đồng. Tuy nhiên, đối tượng thụ hưởng, mức hỗ trợ chưa được hướng dẫn cụ thể, xã Ngọc Linh chưa triển khai thực hiện nội dung này.

2. Kết quả thực hiện phân bổ kinh phí giai đoạn 2021-2025

- Nội dung hỗ trợ trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ: Trên địa bàn xã đã thực hiện giải ngân tính đến nay với tổng số tiền: 213.642,6 triệu đồng, trong đó:

- + Giải ngân nguồn vốn năm 2022: 31.708,6 triệu đồng.
- + Giải ngân nguồn vốn năm 2023: 181.934 triệu đồng;
- + Giải ngân nguồn vốn năm 2024: 0 triệu đồng.
- + Giải ngân nguồn vốn năm 2025: 0 triệu đồng.

* **Nguyên nhân chưa giải ngân năm 2024 và năm 2025:** Diện tích trồng rừng không đáp ứng đủ điều kiện tham gia để trồng rừng (*diện tích nhỏ lẻ, không liền thửa, không đủ diện tích ...*)

(có phụ lục số I và II kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở chủ trương, giải pháp thiết thực nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển tốt rừng trồng trên địa bàn xã từ đó hoạt động lâm nghiệp của xã đã đạt được những kết quả quan trọng. Sự phát triển của ngành lâm nghiệp đã và đang làm cho diện mạo nông thôn khởi sắc hơn, đời sống của Nhân dân từng bước được cải thiện, góp phần tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã.

2. Tồn tại

Tiêu dự án 1, dự án 3 phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, theo quy định mức trợ cấp gạo

⁴Cụ thể: xã Ngọc Linh (cũ): 1.467triệu, Mường Hoong (cũ): 1.198 triệu.

xác định theo việc kết hợp cả 02 yếu tố diện tích và số khẩu gây khó khăn trong công tác triển khai thực hiện.

- *Về thực hiện thanh lý rừng trồng*: Hiện nay Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương chưa có Thông tư, Văn bản hướng dẫn về việc thanh lý rừng trồng.

3. Nguyên nhân: Thông tư hướng dẫn có nội dung chưa cụ thể, rõ ràng để địa phương triển khai thực hiện.

4. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết

Đối với rừng trồng thanh lý; Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng; Trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng bị rủi ro thiên tai; Trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng không đạt tiêu chí rừng trồng hoặc không có khả năng phục hồi do các nguyên nhân khác cần phải thanh lý... Đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung trên cơ sở các nội dung, phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ của Chương trình phát triển bền vững và Tiểu Dự án 1, Dự án 3, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030; các nội dung, mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; các quy định hiện hành.

B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. BỐI CẢNH, DỰ BÁO: Công tác triển khai thực hiện diện tích trồng rừng trên địa bàn xã 2021-2025 gặp nhiều khó khăn, diện tích quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn xã đang có xu hướng thu hẹp dần, bên cạnh đó, nhiều hộ dân có diện tích manh mún, nhỏ lẻ, không liên thửa không đủ điều kiện tham gia trồng rừng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững; đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào phát triển lâm nghiệp nhằm đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường; góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao mức thu nhập đời sống cho người dân nông thôn, giữ vững an ninh quốc phòng trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai chương trình phát triển lâm nghiệp trên địa bàn xã góp phần phát triển lâm nghiệp chung của toàn tỉnh, hình thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại nhằm đóng góp ngày càng cao cho tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn xã nói riêng và tỉnh nói chung. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp trên địa bàn xã tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản giàu sức cạnh tranh trên địa bàn tỉnh và trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kinh tế:

- Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn xã nhằm phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật; tổng thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm sau cao hơn năm trước.

b. Về xã hội: Ngành lâm nghiệp giải quyết được việc làm cho người dân tộc thiểu số sống ở vùng có rừng tham gia sản xuất lâm nghiệp, tăng thêm thu nhập; góp phần phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã.

c. Về môi trường:

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng phòng hộ, đặc dụng; tăng cường công tác tuần tra, truy quét ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; Rừng được quản lý bền vững; nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học và năng lực phòng hộ của rừng, đảm bảo an ninh môi trường.

- Giải quyết khó khăn về diện tích triển khai thực hiện, đảm bảo độ che phủ rừng trên địa bàn xã có độ che phủ thấp, dự kiến kết quả năm 2025 đạt 87,65% độ che phủ rừng.

III. NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3

1. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ

- Tiếp tục duy trì và phát triển, chăm sóc diện tích đã trồng các năm trước, hướng dẫn người dân chăm sóc, khai thác khi đủ điều kiện.

- Phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát diễn biến rừng năm 2025, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 phù hợp với thực trạng, điều kiện tại địa phương sau khi sáp nhập, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt các chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục rà soát diện tích rừng nằm trong quy hoạch chưa được thực hiện, tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã đề ra.

2. Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: Phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng đối với các đối tượng được thụ hưởng trên cơ sở có văn bản hướng dẫn cụ thể của cấp trên.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách phù hợp với chương trình, khắc phục những hạn chế, bất cập bãi bỏ đối với các chính sách, quy định về thủ tục chưa hiệu quả, không còn phù hợp với các quy định mới, thống nhất trong thực hiện và bảo đảm phù hợp với địa phương trong tình hình mới.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và phát huy sự năng động, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, thực thi và giám sát việc thực hiện thể chế, chính sách về thu hút và hợp tác đầu tư.

- Tiếp tục phối hợp UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức các tầng lớp Nhân dân đối thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với UBND xã, UBMTTQVN

và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, qua các cuộc họp thôn, trang thông tin đại chúng, mạng xã hội, đài phát thanh...

3. Kiến toàn, đổi mới tổ chức sản xuất

- Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Phát triển các mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hộ gia đình trong lâm nghiệp, thúc đẩy liên kết với các thành phần kinh tế khác để nâng cao giá trị hàng hóa lâm sản. Khuyến khích người dân chuyển đổi diện tích đất trồng cây nông nghiệp hằng năm trên đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây lâm nghiệp, cây ăn quả đa mục đích có giá trị kinh tế cao hơn.

4. Huy động các nguồn vốn: Lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình Mục tiêu quốc gia, huy động các nguồn lực từ Nhân dân, xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác nhằm giải quyết khó khăn về kinh phí trong quá trình thực hiện.

C. ĐỀ XUẤT CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG: Quan điểm, định hướng về chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2026-2030, trên cơ sở kết quả triển khai giai đoạn 2021-2025 (*Tiểu dự án 1, Dự án 3*); Triển khai các nội dung, nhiệm vụ thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030 và các nhiệm vụ Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình MTQG về phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*giai đoạn II, từ năm 2026-2030*) đảm bảo phù hợp với Chiến lược, quy hoạch, chính sách mới ban hành; triển khai đầy đủ, toàn diện các chương trình, dự án, đề án trọng điểm của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn tới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững; đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào phát triển lâm nghiệp nhằm đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội ngày càng tăng; bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường; góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức thu nhập đời sống cho người dân nông thôn, miền núi và giữ vững an ninh quốc phòng.

- Từng bước phát triển lâm nghiệp của xã góp phần phát triển lâm nghiệp chung của toàn tỉnh. Định hướng đến năm 2030, ngành lâm nghiệp trên địa bàn xã tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao, tham gia trong chuỗi cung ứng giá trị lâm sản giàu sức cạnh tranh trên địa bàn xã nói riêng và trong tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% diện tích rừng có chủ quản lý thực sự theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Huy động tối đa các nguồn lực để tập trung phát triển ngành kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã.

- Phân đầu đến năm 2030 nâng độ che phủ rừng đạt 90%, tập trung nâng cao chất lượng rừng; phân đầu hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung có chất lượng, góp phần đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp khai thác, chế biến gỗ.

III. NHIỆM VỤ

1. Về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng

- Tập trung về thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất là rừng tự nhiên; Giao rừng, xác định ranh giới và cắm mốc ranh giới rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng,....

- Quan tâm, chú trọng đến việc xây dựng công trình phòng cháy và chữa cháy rừng như: đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo cháy rừng; kênh, mương, bể chứa nước, đập, hồ chứa nước phòng cháy và chữa cháy rừng.

2. Bảo tồn đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng: Tập trung các hoạt động về bảo tồn đa dạng sinh học, cứu hộ động thực vật, sưu tập, bảo tàng,... xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đầu tư trồng, cấy giống nhân tạo và gây nuôi các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, động vật rừng thông thường, bảo đảm điều kiện về nguồn giống hợp pháp, cơ sở nuôi bảo đảm an toàn với người và động vật nuôi, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, không gây ảnh hưởng đến bảo tồn quần thể loài trong môi trường tự nhiên.

3. Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Tập trung thu hút đầu tư trong lĩnh vực kinh tế lâm nghiệp, nhất là thu hút các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng dược liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, các đề tài đã được công nhận phù hợp với địa phương, áp dụng các biện pháp thâm canh, sử dụng giống chất lượng cao khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục hồi rừng,... để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng rừng trồng.

- Tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân áp dụng các nghiên cứu đổi mới phù hợp với địa phương như về tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển rừng bền vững; lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp bền vững...

4. Nâng cao giá trị lâm nghiệp qua chế biến, thương mại lâm sản: Định hướng phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ quản lý rừng đối với rừng sản xuất là rừng trồng; khai thác và chế biến lâm sản theo các tiêu chuẩn đã được công nhận.

5. Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

- Tập trung xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng như: hệ thống đường lâm nghiệp bao gồm đường vận xuất, đường tuần tra bảo vệ rừng; Xây dựng công trình phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, cứu hộ, bảo vệ, phát triển động vật rừng, thực vật rừng.

- Rà soát, kiểm tra, đầu tư xây dựng trạm bảo vệ rừng; biển báo, biển cảnh báo, cột mốc ranh giới khu rừng, tiểu khu, khoảnh và lô rừng đối với những vị trí bị

hư hỏng, thất lạc.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng; Tăng cường kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, đề án ngành lâm nghiệp trên địa bàn, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

IV. NHU CẦU VỐN

1. Tổng dự toán nhu cầu vốn giai đoạn 2026-2030: dự kiến kinh phí thực hiện giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã là 3.356,20 triệu đồng. *(có phụ lục số III kèm theo)*

2. Cơ chế huy động vốn

- Sử dụng nguồn Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và đối ứng các Chương trình, Dự án khác có chính sách phù hợp.

- Huy động, vận động xã hội hóa từ Nhân dân, các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, đối ứng từ người dân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hóa tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật

- Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, qua các trang thông tin đại chúng, mạng xã hội, loa đài phát thanh xã, thôn...

3. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong công tác phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, lực lượng Kiểm lâm, Công an, Bộ đội Biên phòng, các phòng ban, ngành và các đơn vị chủ rừng, cộng đồng dân cư trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng, giao rừng, cho thuê rừng xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án về lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản; rà soát, xử lý dứt điểm các loại phương tiện dùng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng, phân định diện tích 03 loại rừng để tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững

- Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng, tập trung các hoạt

động về giống lâm nghiệp (*sử dụng giống chất lượng cao để nâng cao năng suất, sản lượng, chất lượng*), trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, thực hiện các biện pháp lâm sinh, phục hồi rừng,... Định hướng phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, quản lý rừng bền vững; hướng tới việc khai thác và chế biến lâm sản theo các tiêu chuẩn đã được công nhận, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trên địa bàn.

- Kêu gọi đầu tư, xây dựng các mô hình nông - lâm kết hợp, trồng rừng, trồng được liệu dưới tán rừng, đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ, phát triển du lịch sinh thái.

- Quan tâm, chú trọng đến các việc bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn các loại động thực vật quý hiếm trên địa bàn.

- Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp, xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường lâm nghiệp bao gồm đường vận xuất, đường tuần tra bảo vệ rừng; Xây dựng công trình phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, cứu hộ, bảo vệ, phát triển động vật rừng, thực vật rừng.

- Quan tâm, chú trọng đến việc đầu tư công trình phòng cháy và chữa cháy rừng như: đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, trạm quan sát, dự báo cháy rừng; kênh, mương, bể chứa nước, đập, hồ chứa nước phòng cháy và chữa cháy rừng.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối tượng được trợ cấp, mức trợ cấp theo diện tích, số khẩu phù hợp với thực tế để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện, xem xét cho chủ trương chuyển đổi nội dung hỗ trợ trồng rừng sang hỗ trợ phát triển sản xuất để phát triển kinh tế gia đình của các hộ dân trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030 (*Quyết định 1719/QĐ-TTg*) trên địa bàn xã. UBND xã Ngọc Linh báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp & Môi trường (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c)
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (c/d);
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lòi